

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**



**GIÁM ĐỐC**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027;
- Quy mô dự toán mua sắm: 864.385.436.572 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tên Gói thầu: Gói 1 - Cung cấp bông, băng, gạc, vật liệu cầm máu điều trị vết thương;
- Giá gói thầu: 33.604.595.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, sáu trăm linh bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng);
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (xét theo từng phần);
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương - Số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

**a. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu kê khai, cung cấp tài liệu và cam kết để chứng minh)**

- Hàng mới 100%.
- Các tài liệu của hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:
  - + Ký mã hiệu (mã hàng hóa);
  - + Hãng sản xuất;
  - + Hãng chủ sở hữu;
  - + Xuất xứ;
  - + Thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu:
  - + Đối với hàng hóa không phải thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*

+ Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế: Cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ chất lượng về hàng hóa bao gồm: Sổ lưu hành của thiết bị y tế hoặc tương đương theo quy định còn hiệu lực.

- Catalô, bản dữ liệu sản phẩm chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu mời thầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

***b. Yêu cầu về tiến độ giao hàng (Nhà thầu thực hiện cam kết)***

Hàng hóa được giao theo từng đợt đặt hàng (theo tháng hoặc đợt xuất) từ email hoặc điện thoại của Bệnh viện Nhi Trung ương tới nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện chậm nhất trong vòng 05-10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng (một số mặt hàng đặc biệt thời gian giao hàng có thể theo thỏa thuận của 2 bên). Đối với các trường hợp bất khả kháng nhà thầu phải giải trình bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Bệnh viện.

***c. Lịch sử cung cấp hàng hóa (Nhà thầu thực hiện cam kết)***

Nhà thầu cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.

***d. Yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng***

Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng cụ thể như sau:

***Đối với Vật tư tiêu hao:***

- Hạn sử dụng của hàng hóa  $\leq 12$  tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 06$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 12$  tháng - 24 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 8$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 24$  tháng - 36 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 18$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 36$  tháng - 60 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 24$  tháng.

***đ. Yêu cầu về phạm vi cung cấp***

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng yêu cầu về đơn vị tính, khối lượng được nêu

tại Cột 5, 6 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Đối với hàng hóa mời thầu có đơn vị tính bằng hộp/lọ/chai/can/bộ kit/ống/tuýp thì hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu yêu cầu về quy cách quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm. Trường hợp quy cách của hàng hóa chào thầu khác với quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thì quy cách đó phải đảm bảo tương đương hoặc có lợi thế hơn và phù hợp với việc sử dụng của chủ đầu tư.

#### ***e. Yêu cầu về hàng mẫu***

- Trường hợp nhà thầu dự thầu các danh mục hàng hóa (các phần (lô)) có yêu cầu về hàng mẫu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu với số lượng theo yêu cầu tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Việc cung cấp hàng mẫu phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu về nội dung đánh giá quy định tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền kiểm định hàng mẫu tại đơn vị/tổ chức kiểm định độc lập để làm căn cứ đánh giá E-HSMT.

- Địa điểm nhận hàng mẫu: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, tầng hầm nhà A (tòa nhà 15 tầng), số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu về quy cách đóng gói, thông tin hàng mẫu khi bàn giao: Hàng mẫu được đóng gói riêng theo từng danh mục hàng hóa và ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên nhà thầu;
- + Số thứ tự thầu (ghi theo số thứ tự trong E-HSMT);
- + Tên hàng hóa (ghi theo tên hàng hóa tự trong E-HSMT);
- + Mã sản phẩm;
- + Hãng sản xuất;
- + Nước sản xuất.

- Khi đến bàn giao hàng mẫu, nhà thầu mang theo Biên bản bàn giao đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm sau đây để hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao theo quy định.

#### ***1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể***

- Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm và có hàng mẫu được đánh giá là đạt theo quy định tại Cột 8 - Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đối với các danh mục có yêu cầu hàng mẫu.

*(Nhà thầu cung cấp catalô, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan để chứng minh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí kỹ thuật chưa được thể hiện trong Catalô, bản dữ liệu sản phẩm, nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết*

*của hãng sản xuất phát hành để chứng minh (Trường hợp này, chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đối chiếu các tài liệu kỹ thuật khác hoặc bản cam kết của hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại thời điểm đối chiếu E-HSMT trong trường hợp nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu). Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật thực hiện bằng cam kết khi nhận hàng hóa. Trường hợp hàng hóa khi nhận không đạt theo yêu cầu tại E-HSMT, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện hàng hóa đó và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định).*

- Ngoài các biểu mẫu được nêu tại Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, Nhà thầu phải kê khai thông tin về hàng hóa dự thầu theo **Mẫu số 21** dưới đây và scan đính kèm E-HSMT.

*Đồng thời nhà thầu đính kèm file Excel khi nộp E-HSMT. Việc đính kèm file Excel Mẫu số 21 chỉ phục vụ việc nhập dữ liệu được nhanh chóng trong quá trình đánh giá E-HSMT của Chủ đầu tư, không có giá trị đánh giá nhà thầu đạt/không đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật trong trường hợp nhà thầu không đính kèm file Excel.*

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

- Giá mua bán: Trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Các bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm nếu trong quá trình sử dụng bên mua nhận thấy hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại E-HSMT.

Trường hợp phải kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thì sẽ được tiến hành kiểm tra tại các đơn vị có chức năng hoặc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu giải quyết các kiến nghị về chất lượng hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua (không bao gồm thời gian kiểm tra, thử nghiệm).

Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Ghi chú:

Đối với các yêu cầu kỹ thuật thực hiện cam kết, nhà thầu có thể tham khảo mẫu cam kết dưới đây khi lập và nộp E-HSDT

**Mẫu cam kết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm.....

**BẢN CAM KẾT**

Nhà thầu [*ghi tên Nhà thầu*] tham dự gói thầu [*ghi tên gói thầu*] của Bệnh viện Nhi Trung ương, đại diện hợp pháp của nhà thầu xin cam kết thực hiện các điều khoản sau:

1. Tất cả các hàng hóa tham dự thầu đều có đủ thông tin về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hãng, nước sản xuất, giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực đối với thiết bị y tế. Hàng mới 100%.
2. Giá dự thầu là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương.
3. Cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng tiến độ giao hàng quy định tại điểm b tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
4. Cung ứng hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng quy định tại điểm d tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT
5. Cung ứng hàng hóa đúng với các thông số kỹ thuật đã kê khai ở Mẫu số 21 Danh mục hàng hóa dự thầu.
6. Thu hồi vô điều kiện những hàng hóa bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
7. Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không đảm bảo chất lượng (nếu có) gây ra cho Chủ đầu tư và/hoặc người bệnh.
8. Cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.
9. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu quy định tại mục 1.3 Chương V của E-HSMT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

MẪU BIÊN BẢN BÁN GIAO HÀNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÁN GIAO HÀNG MẪU

Gói thầu: .....

Thuộc dự toán: **Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027**

Hôm nay, ..... tháng ..... năm 2025, tại phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, Chúng tôi gồm:

**BÊN GIAO: CÔNG TY .....**

Đại diện: .....

Chức vụ: .....

**BÊN NHẬN: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

Đại diện: .....

Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Hai bên cùng tiến hành bán giao hàng mẫu để tiến hành đánh giá theo quy định của E-HSMT, cụ thể như sau:

| STT | TT thầu | Mã phân (lô) | Tên hàng hóa<br>mới thầu | Tên thương mại | Kỹ mã<br>hiệu<br>hàng hóa | Số lot, hạn<br>sử dụng | Hãng sản<br>xuất | Nước sản<br>xuất | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng |
|-----|---------|--------------|--------------------------|----------------|---------------------------|------------------------|------------------|------------------|----------------|-------------|
| 1.  | ....    |              |                          |                |                           |                        |                  |                  |                |             |
| 2.  | ...     |              |                          |                |                           |                        |                  |                  |                |             |
| 3.  |         |              |                          |                |                           |                        |                  |                  |                |             |

Hai Bên xác nhận đã giao, nhận đủ, đúng chủng loại và số lượng hàng mẫu như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

22

## DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

| STT hàng hóa dự thầu | STT theo HSMT | Mã phần lô | Tên hàng hóa theo HSMT | Tên thương mại | Mã hàng hóa | Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT | Mã HS | Số đăng ký lưu hành | Thông số kỹ thuật của hàng hóa | Tiêu chuẩn chất lượng | Hạn sử dụng của hàng hóa | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng chủ sở hữu | Quy cách | ĐVT  | Số lượng | Ghi chú |
|----------------------|---------------|------------|------------------------|----------------|-------------|-----------------------------|-------|---------------------|--------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------|---------------|-----------------|----------|------|----------|---------|
| (1)                  | (2)           | (3)        | (4)                    | (5)            | (6)         | (7)                         | (8)   | (9)                 | (10)                           | (11)                  | (12)                     | (13)          | (14)          | (15)            | (16)     | (17) | (18)     | (19)    |
| 1.                   |               |            |                        |                |             |                             |       |                     |                                |                       |                          |               |               |                 |          |      |          |         |
| 2.                   |               |            |                        |                |             |                             |       |                     |                                |                       |                          |               |               |                 |          |      |          |         |

Tổng số danh mục dự thầu: ..... danh mục

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1): Ghi STT lần lượt theo tổng số danh mục tham dự thầu của nhà thầu;
- (2): Ghi theo STT trong danh mục hàng hóa mời thầu;
- (3): Ghi mã phần lô tương ứng với danh mục chào thầu;
- (4): Ghi tên hàng hóa theo E-HSMT;
- (5): Ghi tên hàng hóa theo tên thương mại của hãng sản xuất;
- (6): Ghi mã hàng hóa của hãng sản xuất;
- (7): Ghi mã vật tư y tế theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021.(Áp dụng đối với vật tư y tế đã được cấp mã trước ngày Quyết định 3514/QĐ-BYT ngày 21/11/2024). Đối với các vật tư y tế mới chưa được cấp mã theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT thì dùng mã theo Thông tư 04/2017/TT-BYT ). Trường hợp hàng hóa không thuộc danh mục theo Quyết định 5086/QĐ-BYT thì không phải kê khai;
- (8): Ghi mã HS của hàng hóa (nếu có), trường hợp nhà thầu chưa xác định được mã HS thì để trống;
- (9): Ghi số đăng ký lưu hành của hàng hóa;
- (10): Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu;
- (11): Ghi tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ví dụ: ISO 13485/ ISO 9001,...);
- (12): Ghi hạn sử dụng của hàng hóa dự thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng,...);
- (13), (14), (15), (16), (17). (18): Ghi đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu;

(19): Ghi các lưu ý (nếu cần thiết).

## PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa                          | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy<br>cách   | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu |
|------------|---------------------------------------|---|---------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|------------------|
| (1)        | (2)                                   | (3)   | (4)           | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)              |
| 1.         | Bông miếng                            | Chất liệu:<br>- 100% cotton/bông xơ tự nhiên, bông y tế<br>- Bông mịn và dai, không bị xơ thừa và vụn bông.<br>Kích thước: (2x2)cm<br>Tiêu chí đặc thù:<br>- Màu sắc: Màu trắng<br>- Thiết kế từng miếng dễ sử dụng.<br>- Đã được tiệt trùng<br>- Tốc độ hút nước: $\leq 10s$<br>- Khả năng giữ nước $\geq 20g$ nước/g bông<br>- Đóng gói: Kín từng gói, 50gram/ gói, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng. | 50gam/<br>gói | Gam               | 9.433.000              | 2.829.900                             | Không yêu cầu    |
| 2.         | Gạc (bông ép)<br>phẫu thuật sọ<br>não | Nguyên liệu: gạc không dệt hút nước.<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên;<br>- Độ ẩm: $\leq 8\%$ ;<br>- Độ acid và độ kiềm: trung tính;<br>- Các chất tan trong nước: 0,5%;<br>- Trọng lượng: 38g/m <sup>2</sup> ;<br>- Kích thước (2x7)cm x 2 lớp;<br>- Đóng gói: 5 cái/gói;<br>- Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng.              | Cái           | Cái               | 49.000                 | 14.700                                | Không yêu cầu    |
| 3.         | Bông gạc tấm<br>còn                   | Chất liệu: Bông xơ tự nhiên thấm nước hoặc gạc không dệt tiệt trùng, thành phần Isopropyl Alcohol 70%<br>Kích thước: (3 x 3)cm x 2 lớp<br>Tiêu chuẩn đặc thù:<br>- Chỉ sử dụng 1 lần<br>- Đóng gói: Kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí  | Miếng         | Miếng             | 3.516.000              | 1.054.800                             | Không yêu cầu    |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa            | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|------------|-------------------------|--|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|--|
| (1)        | (2)                     | (3)  | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)  |
|            |                         | mở, có ghi hạn sử dụng ghi trên hộp và trên từng miếng, 100 miếng/Hộp  |             |                   |                        |                                       |  |
| 4.         | Bông mỡ                 | 100% bông xơ tự nhiên, dạng dài được cuộn thành hình trụ., thành phần chính là Cellulose được làm từ xơ của hạt cây các loài bông. Màu trắng, mềm và không mùi, dễ hút ẩm, khó tan trong nước.   | Kg          | Kg                | 540                    | 162                                   | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 kg<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra màu sắc và lớp bông   |
| 5.         | Bông cuộn               | Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không lẫn tạp chất và không pha Poly. Thẩm nước tốt, mềm và mịn. Bông được quấn theo từng lớp, rất dễ dàng tháo ra để cắt.  | 1<br>kg/túi | Kg                | 135                    | 40                                    | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 kg<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra độ thẩm nước, lẫn tạp chất, ép chặt và phân thành lớp rõ ràng |
| 6.         | Que lấy mẫu dịch ty hầu | Que lấy mẫu dịch ty hầu đã được tiệt trùng, sử dụng được để lấy mẫu dịch ty hầu phù hợp cho trẻ nhỏ<br>- Thân que được làm từ chất liệu nhựa PP/ ABS với chiều dài khoảng 150mm, đường kính thân que khoảng 2,5mm. Có khắc bẻ, cách đầu thu mẫu khoảng 80mm.<br>- Đầu thu mẫu được làm bằng sợi nylon/ Rayon/ Polyester với chiều dài khoảng 20mm, đường kính 1,8mm ± 1mm.<br>Đóng gói 1 cái/ túi. Có thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng và điều kiện bảo quản trên vỏ đóng gói. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ 15 - 30°C.<br>Được dán nhãn CE. | Cái         | Cái               | 321.340                | 96.402                                | Không yêu cầu  |
| 7.         | Que tăm bông vô trùng   | Que tăm bông vô trùng sử dụng được để lấy mẫu nuôi cấy xét nghiệm vi sinh.<br>- Que tăm bông được chứa trong ống nhựa trắng trong, có chiều dài que khoảng 150mm, đường kính khoảng 12mm.<br>- Thân que được làm bằng gỗ, tròn, nhẵn, dài khoảng 110mm, một đầu gắn chặt với nắp cán nhựa tròn, một đầu quấn bông cotton bề mặt mịn với chiều dài đầu bông khoảng 20mm. Cán  | Cái         | Cái               | 80.080                 | 24.024                                | Không yêu cầu  |

| TT thầu | Tên hàng hóa   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|---------|--|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|---|
| (1)     | (2)  | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)   |
|         |  | que dài khoảng 50-70mm, đường kính khoảng 10mm<br>Một phần thân ống nhựa có nhãn dán bao quanh để ghi thông tin mẫu và có tối thiểu các thông tin lô sản xuất, hạn sử dụng và điều kiện bảo quản.<br>Đóng gói 1 cái/ túi nilong hàn kín miệng. Bảo quản ổn định được trong khoảng nhiệt độ 15 - 30 độ C.   |          |             |                     |                              |   |
| 8.      | Que gạt phẫu tích và thấm hút trong phẫu thuật nội soi | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu tích, thấm hút trong phẫu thuật nội soi</li> <li>- Dùng cho trocar 5mm</li> <li>- Kích thước khoảng 6mm×25cm</li> <li>- Chất liệu: vải không dệt Cellulose, bột giấy, sợi cản quang, không tạo ra xơ bám vào bề mặt ống trocar</li> <li>- Chất liệu mềm mại, tránh làm ảnh hưởng tới các cơ quan nội tạng ngay cả khi tiếp xúc</li> <li>- Lau sạch các chất bẩn bám dính trong lòng ống trocar, ngăn ngừa camera nội soi bị dính bẩn khi đưa lại vào ống trocar.</li> <li>- Khả năng thấm hút chất lỏng và máu tốt.</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng.</li> </ul> | Cái      | Cái         | 600                 | 180                          | Không yêu cầu   |
| 9.      | Băng keo thun co giãn 8cm                              | <p>Chất liệu: Băng thun chất liệu cotton 100%, sợi sợi /10cm: 160x74, màu trắng. Lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Lớp giấy silicone bảo vệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Rộng: 8cm, dài: ≥ 450cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù: Trọng lượng 140 ± 7g/m<sup>2</sup>. Co giãn theo chiều dài, độ co giãn ≥ 90%. Chất phủ nền trọng lượng khối phủ 100-130 g/m<sup>2</sup>, lực dính 2-9 N/cm</li> </ul>  | Cuộn     | Cuộn        | 2.200               | 660                          | <p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: Có - 7 cuộn</p> <p>Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Quán có độ bám, không tuột, độ co giãn ≥ 90%</p> |
| 10.     | Băng bột bó 7,5 cm                                     | Băng bó bột dùng trong chấn thương chỉnh hình, cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton.  | Cuộn     | Cuộn        | 15.800              | 4.740                        | <p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cuộn</p>  |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa                    | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|------------|---------------------------------|--|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|--|
| (1)        | (2)                             | (3)  | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)  |
|            |                                 | Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao chiếm trên 97%, gạc cotton 100%). Vò là giấy bạc chống ẩm. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian khô từ 2 – 4 phút. Rộng 7,5 cm, chiều dài $\geq 360$ cm.  |             |                   |                        |                                       | Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ bám dính giữa các lớp, độ vững khi khô, thời gian khô                                    |
| 11.        | Băng bột bó 10 cm               | Băng bó bột dùng trong chấn thương chỉnh hình, cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton.<br>Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao $\geq 97\%$ , gạc 100% cotton). Vò là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Rộng 10 cm, chiều dài $\geq 360$ cm. | Cuộn        | Cuộn              | 19.300                 | 5.790                                 | Có yêu cầu<br>Số lượng: 10 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ bám dính giữa các lớp, độ vững khi khô, thời gian khô |
| 12.        | Băng bột bó 15 cm               | Băng bó bột dùng trong chấn thương chỉnh hình, cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton.<br>Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao $\geq 97\%$ , gạc 100% cotton). Vò là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Rộng 15 cm, chiều dài $\geq 360$ cm. | Cuộn        | Cuộn              | 10.500                 | 3.150                                 | Có yêu cầu<br>Số lượng: 10 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ bám dính giữa các lớp, độ vững khi khô, thời gian khô |
| 13.        | Băng bó bột sợi thủy tinh 5cm   | - Làm từ sợi thủy tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước.<br>- Khả năng thấm xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột.<br>- Rộng 5 cm, chiều dài $\geq 360$ cm.   | Cuộn        | Cuộn              | 150                    | 45                                    | Có yêu cầu<br>Số lượng: 3 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ vững và bám dính của bột                               |
| 14.        | Băng bó bột sợi thủy tinh 7,5cm | - Làm từ sợi thủy tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước.<br>- Khả năng thấm xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột.<br>- Rộng 7,5 cm, chiều dài $\geq 360$ cm.   | Cuộn        | Cuộn              | 560                    | 168                                   | Có yêu cầu<br>Số lượng: 3 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ vững và bám dính của bột                               |

| TT thầu | Tên hàng hóa                     | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|----------------------------------|---|----------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)                              | (3)   | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
| 15.     | Băng bó bột sợi thủy tinh 10cm   | - Làm từ sợi thủy tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước.<br>- Khả năng thấm xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột.<br>- Rộng 10cm, chiều dài $\geq 360$ cm.                        | Cuộn     | Cuộn        | 670                 | 201                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 3 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ vững và bám dính của bột |
| 16.     | Băng bó bột sợi thủy tinh 12,5cm | - Làm từ sợi thủy tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước.<br>- Khả năng thấm xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột.<br>- Rộng 12,5 cm, chiều dài $\geq 360$ cm.                     | Cuộn     | Cuộn        | 200                 | 60                           | Có yêu cầu<br>Số lượng: 3 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra Độ vững và bám dính của bột |
| 17.     | Băng tất lót bó bột 6,5cm        | Làm từ 35% vải cotton và 65% polyester, không gây ngứa và dị ứng da. Kích thước: Rộng khoảng 6.5cm, cuộn dài 25m.   | Cuộn     | Cuộn        | 537                 | 161                          | Không yêu cầu  |
| 18.     | Băng tất lót bó bột 10cm         | Làm từ 35% vải cotton và 65% polyester, không gây ngứa và dị ứng da. Kích thước: Rộng khoảng 10cm, cuộn dài 25m.  | Cuộn     | Cuộn        | 435                 | 130                          | Không yêu cầu  |
| 19.     | Băng thun 7,5cm                  | Băng vải màu trắng(sợi polyester, spandex và sợi bông). Trọng lượng $90 \pm 5$ g/m <sup>2</sup> . Độ co giãn $\geq 200\%$ . Kích thước : Rộng 7,5 cm, chiều dài $\geq 450$ cm.  | Cuộn     | Cuộn        | 15.420              | 4.626                        | Có yêu cầu<br>Số lượng: 2 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra độ co giãn                  |
| 20.     | Băng thun 10cm                   | Băng vải màu trắng(sợi polyester, spandex và sợi bông). Trọng lượng $90 \pm 5$ g/m <sup>2</sup> . Độ co giãn $\geq 200\%$ , Kích thước : Rộng 10 cm, chiều dài $\geq 450$ cm.   | Cuộn     | Cuộn        | 11.410              | 3.423                        | Có yêu cầu<br>Số lượng: 2 cuộn<br>Nội dung đánh giá:<br>Kiểm tra độ co giãn                  |
| 21.     | Băng thun tự dính 5cm            | - Vật liệu: Sợi thun dệt, tự kết dính<br>- Kích thước: Rộng 5 cm, chiều dài $\geq 450$ cm.<br>- Tiêu chí đặc thù:<br>+ Tự dính mà không cần kim/ kẹp, băng dính. Dính chắc chắn, không tuột khi sử dụng.<br>+ Nhẹ, thoáng, thoải mái cho người bệnh<br>+ Không dính vào da, lông của người bệnh | Cuộn     | Cuộn        | 4.400               | 1.320                        | Không yêu cầu  |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa                              | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|------------|---|---|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|--|
| (1)        | (2)                                       | (3)   | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)  |
|            |   | +Đàn hồi tốt<br>+Không thấm nước  |             |                   |                        |                                       |  |
| 22.        | Băng bọt mắt<br>cho trẻ sơ sinh<br>các cỡ | Chất liệu:<br>- Đệm mắt : Nylon, Polyurethane<br>- Mũ trùm đầu: Vải mềm, vải móc<br>Không có mũ cao su tự nhiên, không chứa chất làm dẻo<br>DEHP. chất liệu mềm mại, độ co giãn tốt, có khả năng ngăn<br>chặn được ánh sáng - tia cực tím.<br>Kích thước:<br>- Cỡ nhỏ: dài khoảng 11cm<br>(phù hợp với chu vi vòng đầu <26cm)<br>- Cỡ vừa: dài khoảng 13cm<br>(phù hợp với chu vi vòng đầu 26-34cm)<br>- Cỡ lớn: dài khoảng 18cm<br>(phù hợp với chu vi vòng đầu > 34cm)  | Cái         | Cái               | 3.300                  | 990                                   | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 cái/ cỡ<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá độ tương thích<br>và phù hợp với trẻ đẻ<br>non   |
| 23.        | Vòng định<br>danh trẻ nhỏ                 | - Chất liệu:<br>+ Được làm bằng chất liệu nhựa mềm, dẻo, có độ bám mực tốt,<br>không bị phai màu mực khi tiếp xúc với nước, không gây tổn<br>thương da, không thấm nước, chống vi khuẩn và không gây<br>kích ứng cho da.<br>- Kích thước:<br>+ Kích thước vòng: Chiều dài khoảng 200mm ± 30mm.<br>+ Kích thước vùng ghi thông tin: Trên vòng có một khoảng<br>trắng để ghi thông tin với chiều dài 60 ± 2mm.<br>- Tiêu chí đặc thù:<br>+ Màu sắc: Xanh, hồng.<br>+ Có in sẵn logo của bệnh viện.<br>+ Bề mặt và cạnh của vòng trơn nhẵn, không gây tổn thương<br>da<br>+ Trên vòng có lỗ bấm để gắn nút gài nhằm tăng giảm kích<br>thước theo cỡ tay người sử dụng.<br>+ Nút bấm gài dễ bấm và chỉ đóng 1 lần duy nhất, không thể | Cái         | Cái               | 240.000                | 72.000                                | Có yêu cầu<br>Số lượng: 50 cái chia<br>làm 4 túi: 1 túi (5 sản<br>phẩm), số lượng còn lại<br>chia đều 3 túi. Dán tem<br>thông tin trên từng sản<br>phẩm và từng túi: Số thứ<br>tự thầu, mã sản phẩm,<br>tên công ty, nước sản<br>xuất<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá Khoảng rộng<br>đủ ghi thông tin, ghi rõ<br>bằng các loại mực |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa                       | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|------------|------------------------------------|---|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|--|
| (1)        | (2)                                | (3)   | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)  |
|            |                                    | tháo ra và đóng lại lần 2 (gài chết)<br>+ Nội dung trên vòng tay gồm 04 thông tin: Họ tên; ngày tháng năm sinh (viết tắt: NS), mã số người bệnh (viết tắt: MSNB) và khoa, khoảng trống của các thông tin đủ để ghi.<br>+ Có thể dùng mọi loại bút để ghi thông tin lên vòng và khó xóa.   |             |                   |                        |                                       |  |
| 24.        | Vòng định danh trẻ lớn             | - Chất liệu:<br>+ Được làm bằng chất liệu nhựa mềm, dẻo, có độ bám mực tốt, không bị phai màu mực khi tiếp xúc với nước, không gây tổn thương da, không thấm nước, chống vi khuẩn và không gây kích ứng cho da.<br>- Kích thước:<br>+ Kích thước vòng: Chiều dài khoảng 250mm ± 30mm.<br>+ Kích thước vùng ghi thông tin: Trên vòng có một khoảng trống để ghi thông tin với chiều dài 73mm ± 2mm.<br>- Tiêu chí đặc thù:<br>+ Màu sắc: Xanh, hồng.<br>+ Có in sẵn logo của bệnh viện.<br>+ Bề mặt và cạnh của vòng trơn nhẵn, không gây tổn thương da<br>+ Trên vòng có lỗ bấm để gắn nút gài nhằm tăng giảm kích thước theo cỡ tay người sử dụng.<br>+ Nút bấm gài dễ bấm và chỉ đóng 1 lần duy nhất, không thể tháo ra và đóng lại lần 2 (gài chết).<br>+ Nội dung trên vòng tay gồm 04 thông tin: Họ tên; ngày tháng năm sinh (viết tắt: NS), mã số người bệnh (viết tắt: MSNB) và khoa, khoảng trống của các thông tin đủ để ghi.<br>+ Có thể dùng mọi loại bút để ghi thông tin lên vòng và khó xóa | Cái         | Cái               | 96.800                 | 29.040                                | Có yêu cầu<br>Số lượng: 50 cái chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá Khoảng rộng đủ ghi thông tin, ghi rõ bằng các loại mực |
| 25.        | Vòng định danh người nhà bệnh nhân | - Chất liệu:<br>+ Được làm bằng chất liệu nhựa mềm, dẻo, có độ bám mực tốt, không bị phai màu mực khi tiếp xúc với nước, không gây tổn  | Cái         | Cái               | 47.400                 | 14.220                                | Có yêu cầu<br>Số lượng: 50 cái chia làm 4 túi: 1 túi (5 sản  |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa  | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|------------|---|--|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|---|
| (1)        | (2)   | (3)  | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)   |
|            |   | <p>thương da, không thấm nước, chống vi khuẩn và không gây kích ứng cho da.</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Kích thước vòng: Chiều dài 250mm ± 30mm.</p> <p>+ Kích thước vùng ghi thông tin: Trên vòng có một khoảng trắng để ghi thông tin với chiều dài 73mm ± 2mm.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Màu sắc: Xanh, hồng.</p> <p>+ Có in sẵn logo của bệnh viện.</p> <p>+ Bề mặt và cạnh của vòng trơn nhẵn, không gây tổn thương da</p> <p>+ Trên vòng có lỗ bấm để gắn nút gài nhằm tăng giảm kích thước theo cỡ tay người sử dụng.</p> <p>+ Nút bấm gài dễ bấm, có nắp mở, có thể tháo và đóng lại.</p> <p>+ Nội dung trên vòng tay gồm 04 thông tin: Họ tên; ngày tháng năm sinh (viết tắt: NS), mã số người bệnh (viết tắt: MSNB) và khoa, khoảng trống của các thông tin đủ để ghi.</p> <p>+ Có thể dùng mọi loại bút để ghi thông tin lên vòng và khó xóa.</p> |             |                   |                        |                                       | <p>phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá Khoảng rộng đủ ghi thông tin, ghi rõ bằng các loại mực</p>  |
| 26.        | Băng vô khuẩn trong suốt có tấm Chlorhexidine (7 x 8,5)cm | <p>- Chất liệu: Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate, chính giữa có Gel CHG 2% kháng khuẩn, kích thước gel (2 x 2) cm; xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xẻ sâu.</p> <p>- Kích thước: 7cm x 8.5cm</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Kháng khuẩn cao (chống lại các vi khuẩn gram dương, âm và nấm),</p> <p>+ Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥27nm (HIV-1 và HBV), thấm máu và dịch tiết.</p> <p>+ Cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm.</p> <p>+ Cố định chắc chắn, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da.</p> <p>+ Có miếng băng dán gia cố chất liệu PU phủ keo Acrylate</p> <p>+ Gel CHG đảm bảo 7 ngày sử dụng, không bị đứt vỡ hay tách</p>   | Miếng       | Miếng             | 5.000                  | 1.500                                 | <p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 miếng chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá Độ dính giữa miếng CHG vào màng phủ đảm bảo không bị</p> |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|------------|--|--|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|---|
| (1)        | (2)  | (3)  | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)   |
|            |  | <p>rời khỏi băng, có khả năng áp sát vào chân catheter.</p> <p>+ Có tài liệu minh chứng về tính kháng khuẩn, không kích ứng da, an toàn hóa học khi lưu trên da.</p> <p>+ Thời gian lưu tối thiểu 7 ngày</p> <p>+ Đóng gói tiệt trùng từng miếng</p>   |             |                   |                        |                                       | bong miếng CHG khi thao tác bóc băng dán vào vết thương, miếng CHG không bị vỡ  |
| 27.        | Băng vô khuẩn trong suốt có tấm Chlorhexidine (10x 12)cm | <p>- Chất liệu: Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate <math>\leq</math> 15% , chính giữa có Gel CHG 2% kháng khuẩn , kích thước gel ( 3 x 4) cm; xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xẻ sâu.</p> <p>- Kích thước: 10cm x 12cm</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Kháng khuẩn cao (chống lại các vi khuẩn gram dương, âm và nấm).</p> <p>+ Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính <math>\geq</math>27nm (HIV-1 và HBV), thấm máu và dịch tiết.</p> <p>+ Cố định chắc chắn, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da.</p> <p>+ Có miếng băng dính gia cố chất liệu PU phủ keo Acrylate</p> <p>+ Gel CHG đảm bảo 7 ngày sử dụng, không bị đứt vỡ hay tách rời khỏi băng, có khả năng áp sát vào chân catheter.</p> <p>+ Có tài liệu minh chứng về tính kháng khuẩn, không kích ứng da, an toàn hóa học khi lưu trên da.</p> <p>+ Thời gian lưu tối thiểu 7 ngày</p> <p>+ Đóng gói tiệt trùng từng miếng</p> | Miếng       | Miếng             | 6.000                  | 1.800                                 | <p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 miếng chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá:</p> <p>Đánh giá Độ dính giữa miếng CHG vào màng phủ đảm bảo không bị bong miếng CHG khi thao tác bóc băng dán vào vết thương, miếng CHG không bị vỡ</p> |
| 28.        | Băng dính vô trùng trong suốt, có xẻ rãnh, độ dính cao   | <p>- Chất liệu: Lớp màng polyurethane (PU) trong suốt, phủ lớp keo Acrylate không chứa cao su, độ dính tốt</p> <p>-Kích thước: (5,5 <math>\pm</math> 0,5) x (6,5 <math>\pm</math>0,5 )cm</p> <p>-Tiêu chí đặc thù:</p> <p>Có khung viền giấy, viền xung quanh màng PU trong suốt bằng vải không dệt giúp dễ dàng thao tác, tăng độ bám dính vào bề mặt da.</p> <p>Hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. Mềm dẻo, co giãn theo sự đàn hồi của da.</p>   | Miếng       | Miếng             | 309.400                | 92.820                                | <p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 35 miếng chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản</p>   |

| TT thầu | Tên hàng hóa  | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|---|---|----------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)   | (3)   | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
|         |   | <p>Không thấm nước, có màng ngăn bảo vệ và ngăn ngừa vi rút (HIV 1 và HBV), chống vi khuẩn và virus, không đọng mồ hôi bên trong, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm, vùng cố định. Xẻ rãnh sâu, giúp ôm khít chân catheter. Có miếng dán nhãn theo dõi thời gian Có <math>\geq 1</math> miếng dán gia cố cố định catheter. Đóng gói kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng. Chất lượng tương đương hãng 3M</p>  |          |             |                     |                              | <p>xuất<br/>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá Kiểm tra độ dính, dễ thao tác tách lớp, không sót keo khi tháo băng, thấm hút mồ hôi</p>   |
| 29.     | Băng dính vô trùng trong suốt, có xẻ rãnh                 | <p>- Chất liệu: Lớp màng polyurethane trong suốt, nền keo Acrylate/Acrylic, độ dính tốt.<br/>- Kích thước: <math>(6 \pm 0,5) \times (7 \pm 0,5)</math> cm<br/>- Tiêu chí đặc thù:<br/>+ Khung viền giấy dễ dàng thao tác.<br/>+ Độ trong suốt: Dễ dàng quan sát vùng da bên dưới<br/>+ Độ dính tốt, dễ bóc, không gây đau khi bóc<br/>+ Độ thoáng khí hoặc mức thấm hơi nước: <math>\geq 500g - 1000g/m^2/24h</math><br/>+ Hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. Mềm dẻo, co giãn theo sự đàn hồi của da.<br/>+ Không thấm nước, chống vi khuẩn và virus, không đọng mồ hôi bên trong, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm, vùng cố định.<br/>+ Có miếng dán nhãn theo dõi thời gian, có rãnh xẻ ở cạnh dài để cố định kim luôn có cánh.<br/>Đóng gói kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</p> | Miếng    | Miếng       | 206.200             | 61.860                       | <p>Có yêu cầu<br/>Số lượng: 35 miếng chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất<br/>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá Kiểm tra độ dính, dễ thao tác tách lớp, không sót keo khi tháo băng, thấm hút mồ hôi</p> |
| 30.     | Băng dính vô trùng trong suốt, không xẻ rãnh, độ dính cao | <p>- Chất liệu: Lớp màng polyurethane (PU) trong suốt, nền keo Acrylate, độ dính tốt<br/>- Kích thước: <math>(6 \pm 0,5) \times (7 \pm 0,5)</math> cm<br/>- Tiêu chí đặc thù:<br/>+ Khung viền giấy tráng silicon dễ dàng thao tác.</p>   | Miếng    | Miếng       | 309.400             | 92.820                       | <p>Có yêu cầu<br/>Số lượng: 35 miếng.<br/>Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán</p>   |

| TT thầu | Tên hàng hóa                                 | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|--|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)  | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
|         |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình dạng: Hình lục lăng</li> <li>+ Độ trong suốt: Dễ dàng quan sát vùng da bên dưới</li> <li>+ Độ dính tốt, dễ bóc, không gây đau khi bóc</li> <li>+ Độ thoáng khí hoặc mức thấm hơi nước: <math>\geq 500g - 1000g/m^2/24h</math></li> <li>+ Hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. Mềm dẻo, co giãn theo sự đàn hồi của da.</li> <li>+ Không thấm nước, có màng ngăn bảo vệ và ngăn ngừa vi rút (HIV 1 và HBV), chống vi khuẩn và virus, không đọng mồ hôi bên trong, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm, vùng cố định.</li> <li>+ Không xé rãnh.</li> <li>+ Có miếng dán nhãn theo dõi thời gian.</li> <li>+ Đóng gói kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> <li>+ Chất lượng tương đương hãng 3M</li> </ul> |          |             |                     |                              | tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá Kiểm tra độ dính, dễ thao tác tách lớp, không sót keo khi tháo băng, thấm hút mồ hôi   |
| 31.     | Băng dính vô trùng trong suốt, không xé rãnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Lớp màng polyurethane trong suốt, nền keo Acrylate/Acrylic, độ dính tốt.</li> <li>- Kích thước: <math>(6 \pm 0,5) \times (7 \pm 0,5)</math> cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Khung viền giấy dễ dàng thao tác.</li> <li>+ Hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. Mềm dẻo, co giãn theo sự đàn hồi của da.</li> <li>+ Không thấm nước, chống vi khuẩn và virus, không đọng mồ hôi bên trong, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm, vùng cố định.</li> <li>+ Không xé rãnh</li> <li>+ Có miếng dán nhãn theo dõi thời gian</li> <li>+ Đóng gói kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>  | Miếng    | Miếng       | 206.200             | 61.860                       | Có yêu cầu<br>Số lượng: 35 miếng.<br>Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá Kiểm tra độ dính, dễ thao tác tách lớp, không sót keo khi tháo băng, thấm hút mồ hôi |

| TT thầu | Tên hàng hóa   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|--|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)  | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
| 32.     | Băng dính vô trùng trong suốt, không xẻ rãnh (5,3 x 8)cm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu : Lớp màng polyurethane (PU) trong suốt, nền keo Acrylate/Acrylic, độ dính tốt</li> <li>- Kích thước: (5,3 x 8)cm, băng hình chữ nhật</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:<br/>Hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. Mềm dẻo, co giãn theo sự đàn hồi của da.<br/>+ Không thấm nước, chống vi khuẩn và virus, không đọng mồ hôi bên trong, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm, vùng cố định.<br/>+ Không xẻ rãnh<br/>+ Đóng gói kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>   | Miếng    | Miếng       | 11.300              | 3.390                        | <p>Có yêu cầu<br/>Số lượng: 20 miếng.<br/>Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất.<br/>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá Kiểm tra độ dính, dễ thao tác tách lớp, không sót keo khi tháo băng, thấm hút mồ hôi</p> |
| 33.     | Băng dính vô trùng trong suốt, không xẻ rãnh (7,3 x 8)cm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Lớp màng polyurethane (PU) trong suốt, nền keo Acrylate/Acrylic, độ dính tốt</li> <li>- Kích thước: (7,3 x 8)cm, băng hình chữ nhật</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:<br/>+ Độ trong suốt: Dễ dàng quan sát vùng da bên dưới<br/>+ Độ dính tốt, dễ bóc, không gây đau khi bóc<br/>+ Độ thoáng khí hoặc mức thấm hơi nước: <math>\geq 500g - 1000g/m^2/24h</math><br/>+ Hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. Mềm dẻo, co giãn theo sự đàn hồi của da.<br/>+ Không thấm nước, chống vi khuẩn và virus, không đọng mồ hôi bên trong, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm, vùng cố định.<br/>+ Không xẻ rãnh<br/>+ Đóng gói kín, từng miếng, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul> | Miếng    | Miếng       | 10.100              | 3.030                        | <p>Có yêu cầu<br/>Số lượng: 20 miếng.<br/>Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất.<br/>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá Kiểm tra độ dính, dễ thao tác tách lớp, không sót keo khi tháo băng, thấm hút mồ hôi</p> |

| TT thầu | Tên hàng hóa                              | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|---------|---|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|---|
| (1)     | (2)                                       | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)   |
| 34.     | Băng dính cố định ống nội khí quản 1,25cm | - Chất liệu:<br>+ Nền băng là vải không dệt<br>+ Phủ lớp keo Acrylate, độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra.<br>- Kích thước: Rộng 1,25cm, chiều dài $\geq$ 5m.<br>Có ghi hạn sử dụng. | Cuộn     | Cuộn        | 1.700               | 510                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 10 cuộn. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất.<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ dính, dễ xé, không sót keo |
| 35.     | Băng dính cố định ống nội khí quản 2,5cm  | - Chất liệu:<br>+ Nền băng là vải không dệt<br>+ Phủ lớp keo Acrylate, độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra.<br>- Kích thước: Rộng 2,5cm, chiều dài $\geq$ 5m.<br>Có ghi hạn sử dụng   | Cuộn     | Cuộn        | 1.900               | 570                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 10 cuộn. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất.<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ dính, dễ xé, không sót keo |
| 36.     | Băng dính lụa phủ keo oxit kẽm            | - Chất liệu:<br>+ Cấu tạo nền vải lụa acetate taffeta mịn, 100% sợi cellulose acetate<br>+ Phủ lớp keo oxit kẽm, trọng lượng keo phủ 50- 60g/m <sup>2</sup>  | Cuộn     | Cuộn        | 395.000             | 118.500                      | Có yêu cầu<br>Số lượng: 10 cuộn. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại   |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa                   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|------------|--------------------------------|--|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|---|
| (1)        | (2)                            | (3)  | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)   |
|            |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra.</li> <li>+Lõi đủ độ cứng, không bị biến dạng , dễ cầm trong quá trình sử dụng</li> <li>- Kích thước: 2,5cm x 5m</li> <li>- Tiêu chuẩn đặc thù:</li> <li>+ Bờ răng cưa hai bên giúp xé theo 2 chiều dễ dàng và thuận tiện, không cần dùng kéo.</li> <li>+ Bền chắc, thông thoáng cho da.</li> <li>+ Chất lượng tương đương hãng Urgo</li> </ul>  |             |                   |                        |                                       | <p>chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất.</p> <p>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá kiểm tra độ dính, dễ xé, không sót keo</p>   |
| 37.        | Băng dính lụa phủ keo acrylate | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Cấu tạo nền vải lụa acetate taffeta mịn, phủ lớp Keo Acrylate 30 -50 %, không Latex, độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra.</li> <li>+Lõi đủ độ cứng, không bị biến dạng , dễ cầm trong quá trình sử dụng</li> <li>- Kích thước: 2,5cm x 9m</li> <li>- Tiêu chuẩn đặc thù:</li> <li>+ Bờ răng cưa hai bên giúp xé theo 2 chiều dễ dàng và thuận tiện, không cần dùng kéo.</li> <li>+ Bền chắc, thông thoáng cho da.</li> <li>+ Chất lượng tương đương hãng 3M</li> </ul> | Cuộn        | Cuộn              | 3.200                  | 960                                   | <p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cuộn. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất.</p> <p>Nội dung đánh giá:<br/>Đánh giá kiểm tra độ dính, dễ xé, không sót keo</p> |
| 38.        | Băng dính giấy y tế            | <p>Băng dính màu trắng, không đan dệt, nền 100% Viscose.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Keo acrylic phủ đều. Lực dính 0.5-4.0 N/cm. Trọng lượng khối phủ 56-70g/m<sup>2</sup>.</li> <li>- Băng có nhiều lỗ nhỏ thông thoáng, êm dịu cho da nhạy cảm.</li> <li>- Có kiểm tra vi sinh.</li> <li>- Kích thước 2.5cm x 5m.</li> </ul>  | Cuộn        | Cuộn              | 400                    | 120                                   | Không yêu cầu   |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa   | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy<br>cách         | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|------------|--|---|---------------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|--|
| (1)        | (2)  | (3)   | (4)                 | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)  |
| 39.        | Băng sau phẫu<br>thuật nội soi<br>(5x7)cm                  | Nền băng vải Polyester, gạc trung tâm 100% Viscose phủ Polyetylen chống dính, lớp lót giấy nguyên sinh phủ Resin, các mép dính bằng keo Acrylic. Gạc dày 1,5mm, độ thấm hơi nước: 3500±500g/m <sup>2</sup> /24h, lực dính: 13±3N/ 25mm, độ hấp thụ: 0,160g/cm <sup>2</sup> /24h.<br>Kích thước: (5x7)cm.<br>Đóng gói tiệt trùng từng miếng  | Miếng               | Miếng             | 130.000                | 39.000                                | Có yêu cầu<br>Số lượng: 10 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra chất lượng độ bám dính |
| 40.        | Băng trong<br>suốt bán thấm<br>có gạc sau mổ<br>(9 x 15)cm | - Gạc màu trắng sợi vải không dệt, thấm hút tốt, không dính vào vết thương.<br>- Lớp film Polyurethane trong suốt chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập.<br>- Kích thước (9x 15)cm.<br>- Đóng gói tiệt trùng từng miếng, bao bì plastic chống thấm nước.   | Miếng               | Miếng             | 24.100                 | 7.230                                 | Có yêu cầu<br>Số lượng: 8 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra chất lượng độ bám dính  |
| 41.        | Băng trong<br>suốt bán thấm<br>có gạc sau mổ<br>9cm x 25cm | Cấu trúc: Kích thước 9cm x 25cm (Miếng gạc: 5cm x 20,5cm)<br>- Lớp film Polyurethane thoáng khí thoáng khí giúp tạo độ ẩm tối ưu, phủ một lớp keo polyacrylate thân thiện với da. Lớp film siêu mỏng giúp việc sử dụng trên các vết thương một cách dễ dàng, thoải mái cho da, đặc biệt là các vị trí khớp nối của cơ thể.<br>- Miếng gạc thấm hút (hỗn hợp polypropylen viscose không dệt, phủ polypropylene không dính, giúp không dính, không gây đau cho vết thương- độ dày: 2 ± 0,5 mm) đặc biệt kiểm soát dịch tiết khả năng thấp (khả năng thấm hút gấp 12 lần trọng lượng miếng gạc). Băng gạc thấm hút một chiều, chống thấm nước từ ngoài vào vết thương. | Miếng               | Miếng             | 2.500                  | 750                                   | Không yêu cầu  |
| 42.        | Băng foam<br>kháng khuẩn<br>có viền (10 x<br>10)cm         | Kích thước: (10 x 10)cm. Thành phần 4 lớp:<br>Lớp 1: kháng khuẩn: Công nghệ bắt hoạt vi khuẩn, nấm.<br>Lớp 2: lớp foam thấm hút dịch chứa các ống siêu nhỏ giúp hấp thụ dịch theo chiều thẳng.<br>Lớp 3: vải axetat chứa DACC-Dialkylcarbamoyl kiểm soát và   | Hộp/<br>10<br>miếng | Miếng             | 250                    | 75                                    | Không yêu cầu  |

| TT thầu | Tên hàng hóa                      | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|---------|-----------------------------------|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|---|
| (1)     | (2)                               | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)   |
|         |                                   | ngừa nhiễm trùng hiệu quả.<br>Lớp 4: viền silicon an toàn cho da để cố định băng   |          |             |                     |                              |   |
| 43.     | Băng trước phẫu thuật (15 x 20)cm | Chất liệu : màng Polyurethane 5-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic 5-25% (không latex), không sót keo khi tháo băng<br>- Có viền giấy bo tròn tráng silicon<br>- Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng<br>- Đặc tính : Kháng vi khuẩn/virut với đường kính $\geq 27\text{nm}$ (HIV-1, HBV), quan sát được vùng tiêm và vùng da, thông thoáng, co giãn theo chuyển động của da, hạn chế kích ứng da<br>- Kích cỡ : 15cm x 20cm<br>- Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng | Miếng    | Miếng       | 200                 | 60                           | Không yêu cầu   |
| 44.     | Băng phẫu thuật (35 x 35)cm       | - Chất liệu : Polyester film, chứa Iodophor kháng khuẩn.<br>- Chất dính: Acrylate<br>- Kích thước: (35 x 35)cm<br>- Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng   | Miếng    | Miếng       | 750                 | 225                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 2 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá chất lượng thực tế về độ bám dính |
| 45.     | Băng phẫu thuật (45 x 60)cm       | - Vô khuẩn<br>- Chất liệu : Polyester film, chứa Iodophor kháng khuẩn.<br>- Chất dính: Acrylate<br>- Kích thước: (45 x 60)cm<br>- Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng   | Miếng    | Miếng       | 8.600               | 2.580                        | Có yêu cầu<br>Số lượng: 2 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá chất lượng thực tế về độ bám dính |
| 46.     | Miếng băng bảo vệ da              | Miếng kháng khuẩn có chứa Chlohexidine gluconate, có tác dụng kháng khuẩn trong vòng 7 ngày.<br>Đóng gói riêng từng miếng.<br>Có lỗ ở trung tâm ( đường kính lỗ 4mm)<br>Có đường cắt để luồn catheter từ lỗ ra<br>Bao bì có chứa chỗ để xé<br>Đường kính miếng sát khuẩn: 2,5cm  | Miếng    | Miếng       | 600                 | 180                          | Không yêu cầu   |

| TT thầu | Tên hàng hóa                             | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách     | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu |
|---------|--|--|--------------|-------------|---------------------|------------------------------|------------------|
| (1)     | (2)                                      | (3)  | (4)          | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)              |
| 47.     | Băng bảo vệ da - da giả (10 x 10)cm      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: là các phân tử Hydrocolloid (carbonxymethyl cellulose) phân tán trong khối keo dính.</li> <li>- Băng: Polyurethane bán thấm,</li> <li>- Kích thước: (10 x 10) cm, dày (0,8 - 1) mm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngăn vi khuẩn, nước xâm nhập, có độ bám dính cao và không gây kích ứng da, có tính thoáng ẩm.</li> <li>+ Có thể cắt nhỏ theo kích thước vết thương để sử dụng.</li> <li>+ Băng có tác dụng dự phòng tổn thương tỷ đè; có khả năng thấm hút dịch tạo gel</li> <li>+ Đóng gói kín, từng miếng, đ.ợc tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> <li>- Xuất xứ các nước châu Âu/G7</li> </ul> </li> </ul> | Miếng        | Miếng       | 1.700               | 510                          | Không yêu cầu    |
| 48.     | Băng cá nhân                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Băng vải thô hoặc PE, PA đàn hồi co giãn, phủ lớp keo dán oxit kẽm độ dính cao, an toàn cho mọi loại da. Ở giữa có miếng gạc thấm hút bằng vải không dệt có phủ lớp chống dính Polyethylene, màu trắng.</li> <li>- Kích thước: Rộng 20 mm, dài 70 mm, ± 2 mm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù: Độ bám dính tốt.</li> </ul>  | Miếng        | Miếng       | 10.000              | 3.000                        | Không yêu cầu    |
| 49.     | Gạc lưới chống dính, phủ bạc (10 x 12)cm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: dạng tấm được cấu tạo mắt lưới polyester có tấm các phân tử hydrocolloid, carbonyxymethyl cellulose, vasaline, polymer, Muối bạc Sulfate</li> <li>- Kích thước: (10 x 12)cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù: không gây nhờn rít, không dính vào vết thương, không làm tổn thương mô tân sinh vết thương. Đóng gói tiệt trùng từng miếng.</li> </ul>  | Miếng        | Miếng       | 200                 | 60                           | Không yêu cầu    |
| 50.     | Gạc xốp vô trùng phủ bạc (10 x 10)cm     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành phần: Polyurethane foam phủ nano bạc và polyhexamethylene biguanide (PHMB); Phần trăm khối lượng chất kháng khuẩn (nano bạc) trong gạc: 0,25%, phần trăm khối lượng PHMB trong gạc: 1%</li> <li>Hấp thụ dịch tốt ( 11 - 18g dịch/g gạc)</li> <li>Kích thước: (10 x 10)cm. Độ dày: 4,5mm</li> </ul>  | 10 Miếng/hộp | Miếng       | 700                 | 210                          | Không yêu cầu    |

| TT thầu | Tên hàng hóa   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách     | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|--|--|--------------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)  | (3)  | (4)          | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
| 51.     | Gạc vết thương bông nano bạc kháng khuẩn (10 x 15)cm | Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phóng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương bông. Thời gian lưu băng tối đa 7 ngày<br>Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm <sup>2</sup><br>Kích thước: 10x15cm   | 10 Miếng/hộp | Miếng       | 2.500               | 750                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ bám dính vết thương          |
| 52.     | Gạc vết thương bông nano bạc kháng khuẩn (35 x 40)cm | Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phóng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương bông. Thời gian lưu băng tối đa 7 ngày<br>Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm <sup>2</sup><br>Kích thước: 35x40cm   | 10 Miếng/hộp | Miếng       | 300                 | 90                           | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ bám dính vết thương          |
| 53.     | Băng xấp dán vết thương kháng khuẩn (10 x 10)cm      | Kích thước (10 x 10) cm. Độ dày băng: 5mm<br>Cấu tạo 3 lớp. Gồm: màng film Polyurethane bán thấm ngăn chặn các loại vi khuẩn, vi rút từ bên ngoài (lớn hơn 25nm); lớp foam thấm hút có tấm Bạc Sun-phát khoảng 1 mg Ag/cm <sup>2</sup> và than hoạt tính ; lớp dính Silicon tinh khiết với cấu trúc polysiloxanes 3 chiều.<br>Độ thấm hút 0,12g/cm <sup>2</sup>        | 5 Miếng/hộp  | Miếng       | 2.100               | 630                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ thấm hút và bám khi bóc băng |
| 54.     | Gạc lưới trong suốt bảo vệ vết thương (10 x 18)cm    | Tấm lưới silicone bảo vệ vết thương, thiết kế đục lỗ điều hướng dịch tiết lên lớp băng thứ cấp và trong suốt để dàng kiểm tra vết thương.<br>Cấu tạo 3 lớp: lớp điều hướng dịch tiết polyurethane; lớp silicone tinh khiết và lớp polyethylene lót bảo vệ trong suốt. Có thể lưu băng đến 14 ngày, không ảnh hưởng đến quá trình lành thương. Kích thước (10 x 18) cm. | 10 Miếng/hộp | Miếng       | 500                 | 150                          | Không yêu cầu  |
| 55.     | Miếng băng che phủ vết thương ngoài da               | Miếng băng vô trùng có thành phần màng BioCellulose được ngâm tẩm trong dung dịch điện giải, đựng trong túi nhôm dán kín. Có tác dụng giữ ẩm và che phủ cho vùng tổn thương ngoài da nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn, nấm lên bề mặt   | Miếng        | Miếng       | 500                 | 150                          | Không yêu cầu  |

| TT thầu | Tên hàng hóa   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|--|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)  | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
|         |  | vùng da tổn thương.<br>Kích thước ( 17 x 12)cm   |          |             |                     |                              |  |
| 56.     | Băng dán silicone điều trị và ngăn ngừa sẹo lồi, sẹo phì đại cỡ 4x30 cm. | - Cấu tạo gồm 3 lớp: Lớp polyurethane bán thấm; Lớp ép sợi viscose; Lớp dính silicon polysiloxanes 3 chiều<br>- Không thấm nước. Chỉ số bảo vệ khỏi tia UV (UPF) ở mức 5<br>- Kích thước 4x30 cm   | Miếng    | Miếng       | 100                 | 30                           | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 miếng<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra lớp dính, sự thấm hút   |
| 57.     | Gạc con dùng trong phẫu thuật có đánh dấu cản quang 10x10 cm             | Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. 8 lớp, Mật độ sợi từ 15-20 sợi/inch; trọng lượng 25-30grams/2; Mềm mại, thấm hút tốt, tốc độ hút nước 5-10 giây, không gây kích ứng, không có độc tố, không có mùn xơ. Có sợi cản quang. Đã được tiệt khuẩn<br>Kích thước sử dụng 10x10 cm; 10 miếng/gói  | Miếng    | Miếng       | 50.000              | 15.000                       | Có yêu cầu<br>Số lượng: 5 gói<br>Nội dung đánh giá:Đánh giá thực tế độ mềm mại, thấm hút   |
| 58.     | Gạc miếng (6x10)cm, 10 miếng/gói   | - Chất liệu:<br>+ 100% sợi cotton an toàn, có độ thấm hút cao<br>+ Mật độ 18-20 sợi/inch, kết nối chặt, không bị xô, không bị đứt, rơi trong quá trình sử dụng<br>+ Thấm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng.<br>- Kích thước: 6cm x 10cm, 12 lớp<br>- Tiêu chí đặc thù:<br>+ Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin.<br>+ Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép.<br>+ Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố<br>+ Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%.<br>+ Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$ ,<br>+ Tốc độ hút nước $\leq 5$ giây.<br>+ Độ ngậm nước $\geq 5$ gr nước/1gr gạc.<br>+ Chất tan trong nước $\leq 0,5\%$ .<br>+ Độ pH: trung tính.<br>+ Đóng gói: Đóng gói kín vào bao P.E, 10 miếng/gói, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng. | Miếng    | Miếng       | 3.879.500           | 1.163.850                    | Có yêu cầu<br>Số lượng: 40 miếng.<br>Chia làm 4 túi Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ mịn, độ thấm hút |

| TT<br>thầu | Tên hàng hóa                           | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy<br>cách | Đơn<br>vị<br>tính | Khối lượng<br>mời thầu | Khối<br>lượng tùy<br>chọn mua<br>thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|------------|--|---|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------|--|
| (1)        | (2)                                    | (3)   | (4)         | (5)               | (6)                    | (7)                                   | (8)  |
| 59.        | Gạc miếng (6x<br>10)cm, 5<br>miếng/gói | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ 100% sợi cotton an toàn, có độ thấm hút cao</li> <li>+ Mật độ 18-20 sợi/inch, kết rỗi chặt, không bị xô, không bị đứt, rơi trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Thấm hút tối ưu, mịn màng, mềm mại, không chứa các thành phần hóa học gây kích ứng.</li> <li>- Kích thước: 6cm x 10cm, 12 lớp</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin.</li> <li>+ Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép.</li> <li>+ Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố</li> <li>+ Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%.</li> <li>+ Độ trắng: <math>\geq 80\% \pm 10\%</math>,</li> <li>+ Tốc độ hút nước <math>\leq 5</math> giây.</li> <li>+ Độ ngậm nước <math>\geq 5</math>gr nước/1gr gạc.</li> <li>+ Chất: tan trong nước <math>\leq 0,5\%</math>.</li> <li>+ Độ pH: trung tính.</li> </ul> Đóng gói: Đóng gói kín vào bao P.E, 05 miếng/gói, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng. | Miếng       | Miếng             | 2.877.900              | 863.370                               | Có yêu cầu<br>Số lượng: 40 miếng.<br>Chia làm 4 túi dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất<br>Nội dung đánh giá:<br>Đánh giá kiểm tra độ mịn, độ thấm hút |
| 60.        | Gạc cầu                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: 100% sợi cotton, có độ thấm hút cao và nhanh</li> <li>- Kích thước: đường kính 3cm x 1 lớp</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Có cấu trúc hình cầu</li> <li>+ Màu sắc: Trắng, độ trắng <math>\geq 80\%</math> (<math>\pm 10\%</math>)</li> <li>+ Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột và Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</li> <li>+ Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép.</li> <li>+ Khả năng hút nước: <math>\geq 5</math> gr nước/ 1 gr gạc</li> <li>+ Tốc độ hút nước: Tốc độ hút nước: <math>\leq 5</math>giây</li> <li>+ Độ PH: Đáp ứng trung tính;</li> <li>+ Các chất tan trong nước: <math>\leq 0,5\%</math></li> </ul>  | Cái         | Cái               | 2.238.200              | 671.460                               | Không yêu cầu  |

| TT thầu | Tên hàng hóa                  | Tiêu chuẩn kỹ thuật   | Quy cách     | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|-------------------------------|---|--------------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)                           | (3)   | (4)          | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
|         |                               | + Đóng gói: Đóng gói kín vào bao P.E, 10 cái/gói, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.  |              |             |                     |                              |  |
| 61.     | Gạc miếng (40 x 30)cm         | Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước ≤ 0,5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥ 80% ± 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Kích thước: (40x30) cm x 6 lớp. Đóng gói kín 2 miếng/ gói, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, có ghi hạn sử dụng.              | 2 Miếng/ gói | Miếng       | 68.300              | 20.490                       | Không yêu cầu  |
| 62.     | Meche Phẫu thuật (3,5 x 75)cm | Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton, độ thấm hút cao.<br>Đặc tính:<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên;<br>- Độ ẩm: ≤ 8%;<br>- Độ acid và độ kiềm: Đáp ứng trung tính;<br>- Không có tinh bột hoặc Dextrin;<br>- Các chất tan trong nước: khoảng 0,5% ;<br>- Trọng lượng: 23g/m <sup>2</sup> .<br>- Mật độ sợi : ngang từ 7-9 sợi, dọc từ 9-11 sợi;<br>- Kích thước (3,5 x 75)cm x 6 lớp.<br>- Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng. | Miếng        | Miếng       | 116.180             | 34.854                       | Không yêu cầu  |
| 63.     | Sáp cầm máu xương 2,5 gram    | Miếng sáp cầm máu xương 2,5 gram. Thành phần: Sáp ong trắng (85%), Isopropyl Palmitate (15%). Đã được tiệt trùng, đóng gói từng miếng.  | Miếng        | Miếng       | 5.200               | 1.560                        | Có yêu cầu<br>Số lượng: 3 miếng<br>Nội dung đánh giá: đánh giá chất lượng độ cầm máu trên bề mặt xương |

| TT thầu | Tên hàng hóa  | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu  |
|---------|---|--|----------|-------------|---------------------|------------------------------|---|
| (1)     | (2)   | (3)  | (4)      | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)   |
| 64.     | Vật liệu cầm máu nhanh (5 x 10)cm   | Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu. Kích thước 5-6 x 10-11cm, chất liệu oxidized regenerated cellulose, trọng lượng 6,0-6,5 mg/cm <sup>2</sup> được tiệt khuẩn, cầm máu nhanh sau 1-3 phút, mềm mại, dễ tan, không gây vón cục dẫn đến nguy cơ chèn ép; pH 2.2-2.5; Có khả năng tự tiêu sau khoảng thời gian 7-14 ngày. Đạt tiêu chuẩn FDA theo quy định.          | Miếng    | Miếng       | 1.400               | 420                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 5 miếng<br>Nội dung đánh giá: đánh giá chất lượng độ cầm máu                        |
| 65.     | Vật liệu cầm máu trọng lượng nhẹ (5 x7) cm                                | Kích thước 5-6cm x 7-8cm, dạng lưới, chất liệu oxidized cellulose, được tiệt khuẩn, trọng lượng 60-130g/m <sup>2</sup> . Có khả năng tự tiêu sau khoảng thời gian 7-14 ngày; pH 2,2-2,5. Đạt tiêu chuẩn CE theo quy định.  | Miếng    | Miếng       | 400                 | 120                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 2 miếng<br>Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ cầm máu và thời gian tan của vật liệu |
| 66.     | Vật liệu cầm máu trọng lượng nhẹ, (10x20) cm                              | Kích thước: 10cm x 20cm, chất liệu oxidized cellulose, được tiệt khuẩn, trọng lượng 60-130g/m <sup>2</sup> . Có khả năng tự tiêu sau khoảng thời gian 7-14 ngày. pH 2-5 Đạt tiêu chuẩn CE theo quy định.   | Miếng    | Miếng       | 700                 | 210                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 2 miếng<br>Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ cầm máu và thời gian tan của vật liệu |
| 67.     | Vật liệu cầm máu nhanh dạng lưới (10 x20) cm                              | Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu. Kích thước (10-11 x 20-22)cm, chất liệu oxidized regenerated cellulose, trọng lượng 6,0-6,5 mg/cm <sup>2</sup> được tiệt khuẩn, cầm máu nhanh sau 1-3 phút, mềm mại, dễ tan, không gây vón cục dẫn đến nguy cơ chèn ép pH 2.2-2.5; Có khả năng tự tiêu sau khoảng thời gian 7-14 ngày. Đạt tiêu chuẩn FDA và CE theo quy định. | Miếng    | Miếng       | 1.400               | 420                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 3 miếng<br>Nội dung đánh giá: đánh giá chất lượng độ cầm máu                        |
| 68.     | Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng bông xốp bằng gelatin tinh khiết, (1x1x1)cm | - Xốp cầm máu (1x1x1)cm 100% gelatine lợn.<br>- Cầm máu 3-6 phút, hấp thụ gấp 50 lần trọng lượng. Hấp thụ hoàn toàn 3-5 tuần, 5<pH<6.<br>- Dùng đồng thời với thuốc kháng sinh, hóa trị, thrombin mà không giảm tác dụng cầm máu.  | Miếng    | Miếng       | 1.000               | 300                          | Không yêu cầu   |

| TT thầu | Tên hàng hóa                                   | Tiêu chuẩn kỹ thuật  | Quy cách     | Đơn vị tính | Khối lượng mời thầu | Khối lượng tùy chọn mua thêm | Yêu cầu hàng mẫu   |
|---------|--|--|--------------|-------------|---------------------|------------------------------|--|
| (1)     | (2)  | (3)  | (4)          | (5)         | (6)                 | (7)                          | (8)  |
| 69.     | Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng bông (2,5 x 5)cm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu cầm máu tự tiêu được làm từ cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), 2,5cm x 5cm (<math>\pm 0,5</math>cm)</li> <li>- Dạng bông, nguồn gốc thực vật.</li> <li>- Có thể bóc tách thành nhiều lớp với độ dày bất kỳ.</li> <li>- Đáp ứng tối đa tạo hình bất thường của vết thương và các vùng khó tiếp cận.</li> <li>- Cầm máu nhanh chóng và hiệu quả</li> <li>- Độ pH: 2-3</li> <li>- Tự tiêu 7-14 ngày trong cơ thể</li> <li>- Đã được tiệt trùng</li> </ul> | Miếng        | Miếng       | 800                 | 240                          | Có yêu cầu<br>Số lượng: 1 miếng<br>Nội dung đánh giá: đánh giá chất lượng độ cầm máu |
| 70.     | Miếng cầm máu mũi Merocel                      | Kích thước 8cm x 1,5cm x 2cm. Thành phần: Hydroxilated Poly - Vinyl Acetate  | Hộp 10 miếng | Miếng       | 1.000               | 300                          | Không yêu cầu  |
| 71.     | Keo dán da                                     | Keo dán da thành phần 2-octyl cyanoacrylate. Ống 0,5ml. Hộp 12 ống   | Ống          | Ống         | 200                 | 60                           | Không yêu cầu  |
| 72.     | Gel có nano bạc kháng khuẩn                    | Thành phần gel có chứa hạt bạc nano nồng độ khoảng: 0,03%-0,05%. Đóng gói 20g/tuýp   | Tuýp         | Tuýp        | 300                 | 90                           | Không yêu cầu  |

